

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 28/4/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Hải

Thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần PH

Bà Phan Thị Bích

Ông Quách M Nhiên

Thư ký phiên tòa: Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 13/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị T**, Sinh ngày: 14/9/1987, tại Hòa Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã SA, huyện VT, tỉnh TB.

Chỗ ở hiện nay: SN a, tổ B, phường T, thành phố HB, tỉnh HB

Nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Hà Duy H (đã chết) và bà: Vũ Thị T H, sinh năm 1964; có chồng là Hà Văn Đ, sinh năm 1975; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị T:* Luật sư **Nguyễn Văn Vậ** – Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Tùng L**, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 1, phường Th, quận LB, thành phố HN. Có mặt

2. Anh **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ a, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh HB. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị Yến C**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thị trấn CP, huyện CP, tỉnh HB. Vắng mặt

2. Ông **Tuấn M Ch**, sinh năm 1959; địa chỉ: tổ 4, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh HB. Có mặt

3. Anh **Bùi Văn C**, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 9, phường T, thành phố HB, tỉnh HB. Vắng mặt

4. Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 13, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh HB. Có mặt

5. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ 4, phường T, thành phố HB, tỉnh HB. Có mặt

6. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 9, phường TT, thành phố HB, tỉnh HB. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Bà **Vũ Thị T H**, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ A, phường H, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

2. Ông **Vũ Xuân M**, sinh năm 1967; địa chỉ: tổ B, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh HB. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2021, Hà Thị T nảy sinh ý định lừa đảo Chém đoạt tài sản của người khác để lấy tiền sinh hoạt cá nhân. Để tìm đối tượng lừa đảo, Hà Thị T nói chuyện với bà Vũ Thị T H (mẹ của Th) về việc có quen biết người tên là H1, làm bác sỹ tại khoa sản Bệnh viện đa khoa, tỉnh HB, H1 đang có thừa mũi tiêm Covid - 19 và bảo mẹ liên hệ có ai muốn tiêm không thì liên lạc với bác sỹ H1 để tiêm, T cho bà H số điện thoại 0369.719.715 nói là của H1 (thực tế không có người tên là H1 như T nói, số điện thoại này là của T). Bà H có nói nội dung này với em trai là Vũ Xuân M, sinh năm: 1967, trú tại: tổ 12, phường ĐT, thành phố HB. M nói lại với bạn là anh Nguyễn Hồng H (sinh năm: 1967, trú tại: tổ 13, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh HB). H gọi điện thoại cho bà H và được cho số 0369.719.715, H gọi vào số này để gặp H1 thì T giả danh là bác sỹ H1, đang công tác tại khoa sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh HB. Sau đó T hỏi thông tin cá nhân, hướng dẫn và cung cấp lịch tiêm phòng Covid cho anh H biết. Hai bên thường xuyên nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với nhau hỏi thăm

sức khỏe, hoàn cảnh gia đình. Bị cáo T trong vai bác sỹ H1 giả vờ có tình cảm yêu đương với anh Nguyễn Hồng H.

Khoảng giữa tháng 8/2021, T có điện thoại bảo anh H đến Trung tâm tiêm dịch vụ tại phường Đồng Tiến, TP Hoà Bình, tỉnh HB để tiêm phòng Covid, sau đó T đi đến gặp H và tự giới thiệu mình tên là M công tác cùng với H1 tại khoa sản bệnh viện Đa khoa tỉnh HB, T đưa anh H vào tiêm phòng Covid. Sau đó T tiếp tục lấy tên là M chủ động kết nối Zalo với anh H để nói chuyện và tâm sự với H.

Sau khi lấy tên là bác sỹ H1 và bác sỹ M để làm quen được với anh H, Hà Thị T đã nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối để lừa đảo Chiếm đoạt số tiền là 1.270.000.000 đồng của anh Nguyễn Hồng H cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 8/2021, T lấy tên là M (bạn của H1) nhắn tin Zalo và xuống nhà anh H chơi nói chuyện, sau đó T nói cho anh H thông tin việc bác sỹ H1 đang bị Cơ quan công an tỉnh HB điều tra liên quan đến công việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh HB. Sau khi về nhà T dùng số điện thoại 0862.579.940, gọi qua zalo cho anh Nguyễn Hồng H, giả danh và giới thiệu tên là bác ruột của H1 tên là H - Phó Giám đốc công an tỉnh T, bảo anh H chuẩn bị số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) đưa cho bà L để cho H1 lo việc (*T giới thiệu bà L là nhân viên vệ sinh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh HB*). Anh H tin vào các thông tin gian dối mà T đã đưa ra nên đồng ý. Hà Thị T đã nhờ bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964, trú tại: tổ 4, phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình (là bạn của mẹ) đến chợ Cầu Đen nhận tiền 20 triệu của anh H, sau đó bà L đưa toàn bộ số tiền trên cho T.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 9/2021, Hà Thị T với vai là H1 điện thoại cho anh H đưa ra thông tin là mẹ đẻ của chị M cùng công tác với H1 bị chết. Do hoàn cảnh của chị M khó khăn, nên bảo anh H giúp đỡ 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) để lo việc ma chay. H tin và đồng ý, sau đó T với vai là M đã trực tiếp xuống nhà anh H lấy số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 9/2021, T với vai là H1 đưa ra thông tin về việc có em trai tên là B vay số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) của người khác hiện không có khả năng trả nợ, T bảo anh H giúp đỡ, anh H đồng ý. T nhờ bà Nguyễn Thị L (bạn của mẹ) đến nhà anh H nhận tiền, H đã đưa 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) cho bà L. Sau khi nhận số tiền trên thì bà L đưa lại toàn bộ cho T.

Lần thứ tư: khoảng tháng 10/2021, T với vai là M gọi điện cho anh H đưa ra thông tin gian dối về việc bác của H1 tên là H (là Phó Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình) đi xe ô tô của H1 từ huyện M về HB thì bị Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh HB khám xe và phát hiện có ma túy trong xe. Sau đó anh Nguyễn Hồng H có gọi điện thoại cho T (bác sỹ H1) để hỏi chuyện thì T nói mình bị Công an tạm giữ. Tiếp đó T dùng số điện thoại 0862.579.940 giả danh là H - Phó Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình, gọi cho Nguyễn Hồng H nói đang cần tiền để lo chạy án cho H1 và bảo anh H đưa tiền cho M để chạy án.

Anh Nguyễn Hồng H gọi điện thoại cho T (với vai là M) nói cần bao nhiêu tiền để lo chạy án cho H1 thì T nói là cần 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) tuy nhiên đã có 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) rồi nên bảo anh Nguyễn Hồng H đưa cho M 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) nữa. Nguyễn Hồng H đồng ý và bảo M xuống nhà để lấy tiền. Sau đó T với vai là M xuống nhà anh Nguyễn Hồng H lấy số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Sau đó với vai là M, T nói với anh H cần lo thêm tiền để chạy án cho H1, vài ngày sau thì anh Nguyễn Hồng H bảo T (M) xuống nhà lấy tiền để lo việc cho H1. T xuống nhà anh H cầm số tiền 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*).

Tổng số tiền T nhận được từ anh H là 470.000.000đ; sau đó T (trong vai là M) nói với anh H là H1 đã được thả rồi.

Lần thứ năm: Khoảng đầu tháng 11/2021, T với vai là H1 điện thoại cho anh H đưa ra thông tin là em trai của H1 tên là B đánh nhau bị tH ở đầu, đang phải mổ cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội nhưng cần phải đưa B sang Singapo để tiếp tục điều trị. T bảo cần tiền điều trị cho em trai và bảo H chuyển tiền cho bác sỹ Ch làm ở Bệnh viện Việt Đức là người trực tiếp điều trị cho em trai mình. T mượn số tài khoản 3000215001772 của ông Tuấn M Ch, sinh năm 1959 là chồng bà L (bạn của mẹ), gửi cho anh Nguyễn Hồng H. H đã trực tiếp chuyển 50.000.000đ, đồng thời nhờ chị Lê Thị Th (sinh năm: 1972, trú tại: tổ 13, phường ĐT, TP HB - là hàng xóm với anh H) chuyển 350.000.000đ (chuyển 04 lần) vào số tài khoản của ông Tuấn Minh Ch. tổng số tiền anh H chuyển cho T là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*). T bảo bà L rút tiền và đưa lại hết cho T. Sau đó T nói với anh H là em trai mình không qua khỏi và đã chết.

Lần thứ sáu: Khoảng đầu tháng 01/2022 T với vai là H1 điện thoại cho anh H bảo gửi số tài khoản của H cho T để khách hàng của T trả tiền Thuốc. Sau khi biết được số tài khoản của anh H, T đã dùng số điện thoại 0858579628, giả danh nhân viên tổng đài ngân hàng Viettinbank nhắn tin cho anh H với nội dung thông báo trong tài khoản của anh H đã nhận tổng số tiền là 21 tỷ đồng của nhiều người chuyển đến và bảo anh H ra rút tiền đưa cho T. Tiếp đó T với vai H (Phó Giám đốc công an tỉnh Thái Bình) có nhắn tin với anh Nguyễn Hồng H là muốn lấy được tiền thì phải ra 5 ngân hàng khác nhau ở tỉnh HB mới lấy được tiền và phải bồi dưỡng cho nhân viên ngân hàng đó, phải chuẩn bị 5 phong bì mỗi phong bì 12.000.000đ đưa cho các nhân viên ngân hàng trước và phải chuyển khoản toàn bộ số tiền 21 tỷ đồng cho Ngọc A là con dâu của H (phó giám đốc Công an) để rút hộ. Sau đó T bảo anh Nguyễn Hồng H chuẩn bị 1 phong bì 40.000.000đ để đưa tiền cho nhân viên ngân hàng. Anh H đồng ý. Hà Thị T có nhờ bà Nguyễn Thị L (trú tại: tổ 4, phường Tân Thịnh) đến nhà anh H lấy số tiền trên. Nguyễn Hồng H đã đưa cho bà L 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) theo yêu cầu của T; sau khi nhận tiền từ anh H bà Nguyễn Thị L đã đưa lại toàn bộ số tiền trên cho T.

Lần thứ bảy: Khoảng giữa tháng 01/2022, sau khi nghe anh Nguyễn Hồng H nhấn tin tâm sự về việc có anh trai là Nguyễn Hồng M đang bị kết án tù về tội “Lừa đảo Chiếm đoạt tài sản” chưa đi chấp hành án được, Hà Thị T với vai là H1 nói sẽ trao đổi với bác H (Phó Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình) nhờ giúp đỡ cho anh trai của anh H.

Tiếp đó T với vai H - Phó Giám đốc công an liên lạc với anh H nói có con trai tên là T đang công tác ở Bộ Công an có thể lo được việc này. T tiếp tục giả danh T (con trai H - Phó Giám đốc Công an Thái Bình) sử dụng số điện thoại 0359175315 kết bạn Zalo với anh Nguyễn Hồng H nói với anh H muốn lo cho anh Mạc vào chỗ ở tốt hơn của trại giam Nam Hà tỉnh Hà Nam thì phải bồi dưỡng cho cán bộ số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) và chuyển vào số tài khoản số 3011205141757 mang tên anh Bùi Văn C, sinh năm: 1975, trú tại: tổ 9, phường T, TP H B (là chồng của bạn tên Nguyễn Thị L). H đồng ý và ngày 26/01/2022 đã chuyển số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) vào tài khoản số 3011205141757, mang tên Bùi Văn C; sau đó T nhờ chị L (bạn của T và là vợ anh Ch) rút số tiền trên đưa lại toàn bộ cho T.

Lần thứ tám: Vào khoảng đầu tháng 02/2022, T với vai là H1 có điện thoại nói với anh H về việc anh Nguyễn Hồng M (anh trai của anh H) bị bệnh đang phải điều trị bệnh tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, T nói với anh H là có bạn tên là K và Ch là bác sỹ tại Bệnh viện Việt Đức sẽ làm bệnh án cho anh M điều trị tại Bệnh viện mà không phải quay về trại giam Nam Hà nữa. Sau đó T với vai là T (con trai ông H - phó giám đốc công an tỉnh Thái Bình) nhấn tin cho anh H nói cứ yên tâm để K và Ch lo bệnh án cho anh M. Tiếp sau đó T trong vai là H1 và Tuấn nhấn tin cho anh H yêu cầu phải lo số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) chuyển xuống cho hai bác sỹ tại Bệnh viện Việt Đức là K và Ch để lo làm bệnh án cho ông M, anh H đồng ý. Sau đó T nhờ người lái Taxi (do thời gian đã lâu nên T không nhớ tên, tuổi, địa chỉ) đến nhà anh Nguyễn Hồng H lấy số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), sau khi lấy tiền từ anh Nguyễn Hồng H thì người lái Taxi này đưa lại toàn bộ số tiền trên cho T.

Sau khi chiếm đoạt được của anh Nguyễn Hồng H là 1.270.000.000đ (*Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng*), T đã sử dụng hết vào mục đích tiêu sài cá nhân.

Ngoài hành vi chêm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hồng H, trong cùng thời gian này Hà Thị T còn có thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với anh Nguyễn Tùng L, sinh năm: 1972, trú tại: tổ 14, phường N, quận L, TP HN, cụ thể như sau:

Vào khoảng tháng 10/2021 qua mối quan hệ với anh Nguyễn Hồng H, T có quen biết (qua điện thoại) với anh Nguyễn Tùng L (là bạn của anh H). Khi nhấn tin nói chuyện với anh L, Hà Thị T vẫn giả danh là bác sỹ H1 công tác tại khoa sản, bệnh viện Đa khoa tỉnh HB và giới thiệu là bạn gái của anh Nguyễn Hồng H.

Sau khi đã tạo được lòng tin đối với anh L, Hà Thị T đưa ra thông tin về việc ngày 20/02/2022 H1 có chuyến hàng thuốc tây và thiết bị y tế giao ở Bệnh viện Việt Đức - TP Hà Nội, T nhờ anh L tìm người bốc hàng giúp, anh L đồng ý. Sáng ngày 20/02/2022 T gọi điện thoại cho anh L nói “*Anh ơi chuyến hàng của em về cảng Hải Phòng bị bắt rồi, thằng H nó báo, em đang nhờ bác em tên là H - Phó giám đốc Công an tỉnh Thái Bình xử lý, bác H có hỏi số điện thoại của anh để bác em hỏi chuyện*”. Sau đó T sử dụng số điện thoại 0858.199.486 giả danh ông H - Phó giám đốc Công an tỉnh Thái Bình gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tùng L với nội dung H1 là cháu gái và có quan hệ tình cảm với Nguyễn Hồng H và bị anh H lừa đảo một số tiền rất lớn khoảng 4 tỷ đồng. Sau đó T với vai là H1 gọi điện thoại cho anh L nói “*lô hàng thuốc tây bị Hải Quan thành phố Hải Phòng bắt em đã nhờ bác H - Phó giám đốc Công an tỉnh Thái Bình xử lý xong rồi, em còn thiếu một ít tiền anh giúp em để lo nốt*”, anh L đồng ý và nói có 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) trong tài khoản anh sẽ chuyển cho T. Sau đó T nhắn tin cho anh L số tài khoản 45510001033828 của Nguyễn Thị Yên C, sinh năm: 1995, trú tại: khu 6, thị trấn C, huyện CP, tỉnh HB (là bạn của T) để anh L chuyển tiền cho T. Do tin tưởng vào các thông tin gian dối mà T đã đưa ra, ngày 26/02/2022 anh L chuyển số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) cho T qua tài khoản mang tên Nguyễn Thị Yên C. Sau khi nhận được tiền, T bảo chị Nguyễn Thị Yên C đi rút tiền, C đi rút và đưa lại cho T 15.000.000đ.

Tiếp đó vào khoảng đầu tháng 3/2022 T với vai là H1 tiếp tục điện thoại nói với anh L là lô hàng Thuốc tây bị Hải Quan cảng Hải Phòng bắt giữ vẫn chưa giải quyết xong, nhờ anh L chuyển số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để lo nốt công việc. Do tin tưởng vào thông tin gian dối mà T đưa ra nên anh L đồng ý, ngày 02/3/2022 anh L chuyển số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) vào tài khoản mà T cung cấp là tài khoản của chị Nguyễn Thị Yên C. Sau đó T bảo C đi rút toàn bộ số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) đưa lại cho T. Tổng số tiền mà Hà Thị T chiếm đoạt của anh Nguyễn Tùng L là 65.000.000đ (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

Như vậy, tổng số tiền mà Hà Thị T chiếm đoạt của các bị hại là 1.335.000.000đ (trong đó chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồng H số tiền 1.270.000.000đ, chiếm đoạt của anh Nguyễn Tùng L 65.000.000đ). Toàn bộ số tiền trên T đã sử dụng C tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Sau khi biết bị Hà Thị T lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 09/3/2022 anh Nguyễn Tùng L có đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh HB đề nghị giải quyết; ngày 26/7/2022 anh Nguyễn Hồng H có đơn tố cáo hành vi của Hà Thị T đến Cơ quan Công an tỉnh HB.

Ngày 10/3/2022, Hà Thị T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với Nguyễn Hồng H và Nguyễn Tùng L.

Về trách nhiệm dân sự : Anh Nguyễn Hồng H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.270.000.000đ; anh Nguyễn Tùng L yêu cầu bị cáo T bồi thường 65.000.000đ. Bị cáo Hà Thị T chưa khắc phục bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra T giữ 02 điện thoại di động của Hà Thị T cụ thể: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu tím.

Cáo trạng số 10/CT – VKS ngày 03/2/2023 của VKSND tỉnh Hòa Bình truy tố Hà Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Hà Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Thị T. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 4 điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ Hà Thị T từ 13 - 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền đã Chiếm đoạt cho các bị hại.

Về vật chứng: tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại của bị cáo T.

Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Nhất trí về tội danh và điều luật mà cáo trạng của VKSND tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo. Đề nghị xem xét các tình tiết: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly thân, phải một mình nuôi 03 con còn nhỏ. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nuôi các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 03/2022 Hà Thị T đã giả danh người có tên là H1 - bác sỹ công tác tại Bệnh viện tỉnh Hòa Bình để tiếp cận, làm quen và giả có tình cảm yêu đương với anh Nguyễn Hồng H. lợi dụng sự tin tưởng của anh H, Hà Thị T tiếp tục giả là bác sỹ M (bạn bác sỹ H1 - công tác tại bệnh viện tỉnh Hòa Bình), ông H (Phó giám đốc Công an tỉnh Thái Bình), anh T (con trai ông H)...đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối và yêu cầu anh Nguyễn Hồng H chuyển tiền cho T như: Lo tiền chạy việc, chạy án cho H1, lo đám ma cho mẹ chị M, tiền lo cho em của H1 ốm, tiền chuyển trại giam cho anh trai anh H... Do tin tưởng vào các thông tin gian dối mà Hà Thị T đưa ra, anh Nguyễn Hồng H đã 08 lần chuyển tiền cho Hà Thị T (06 lần chuyển tiền trực tiếp, 02 lần chuyển tiền đến 02 tài khoản ngân hàng mà T cung cấp), tổng số tiền là 1.270.000.000đ. Sau khi nhận được số tiền trên, Hà Thị T đã chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Ngoài ra, thông qua mối quan hệ với anh Nguyễn Hồng H, T có quen biết qua điện thoại với anh bạn của anh H là Nguyễn Tùng L. Lợi dụng sự tin tưởng của anh L, Hà Thị T tiếp tục giả là bác sỹ H1 (bạn gái của anh Nguyễn Hồng H), đã hai lần đưa ra thông tin gian dối là có lô hàng thuốc tây ở bị Hải Quan Hải Phòng bắt để yêu cầu anh Nguyễn Tùng L chuyển 65.000.000đ cho T. Do tin tưởng vào các thông tin mà Hà Thị T đưa ra, ngày 26/02/2022 Lâm chuyển 15.000.000đ và ngày 02/3/2022 chuyển 50.000.000đ cho Hà Thị T đến tài khoản ngân hàng mà T cung cấp. Sau khi nhận được số tiền trên, Hà Thị T đã chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Tổng số tiền mà Hà Thị T chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồng H và anh Nguyễn Tùng L là 1.335.000.000đ, trong đó của anh H là 1.270.000.000đ, của anh L là 65.000.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật nhưng đã nhiều lần thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn của các bị hại, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt bổ sung:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (*phạm tội từ 02 lần trở lên*) tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi 03 con nhỏ, vợ chồng đã ly thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xem xét áp dụng khi lượng hình cho bị cáo, có căn cứ chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Hồng H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.270.000.000đ và anh Nguyễn Tùng L yêu cầu bị cáo bồi thường 65.000.000đ. Bị cáo Hà Thị T chưa khắc phục bồi thường. Xét đây là số tiền thực tế bị cáo đã chiếm đoạt, cần buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho các bị hại.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để thực hiện hành vi lừa đảo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

- Đối với bà Vũ Thị T H (mẹ đẻ của Hà Thị T) và anh Vũ Xuân M (em bà H) do tin tưởng vào thông tin của T nên đã giới thiệu về việc có bác sỹ tên là H1 cho Nguyễn Hồng H để anh H liên hệ. Bà H và anh M không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, không được hưởng lợi gì đối với số tiền mà Hà Thị T đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hồng H. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với chị Nguyễn Thị Yên C, bà Nguyễn Thị L, ông Tuấn M Ch (chồng bà L), anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị L (vợ anh Ch), là những người được Hà Thị T nhờ nhận tiền (nhận trực tiếp hoặc thông qua các tài khoản ngân hàng của cá nhân) từ các bị hại là anh Nguyễn Hồng H 715.000.000đ và từ anh Nguyễn Tùng L 65.000.000đ. Cụ thể: bà L nhận tiền trực tiếp từ anh H 220.000.000đ, ông Ch nhận chuyển khoản từ anh H 400.000.000đ, anh Ch

nhận chuyển khoản từ anh H 30.000.000đ, chị C nhận tiền chuyển khoản từ anh Nguyễn Tùng L 65.000.000đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ sau khi nhận tiền giúp bị cáo, bà L, chị C, ông Ch, anh C chị L đã đưa lại toàn bộ số tiền đã nhận cho bị cáo T, họ không biết nguồn gốc tiền từ đâu mà có, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội và không được hưởng lợi gì đối với số tiền mà bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người lái xe taxi được Hà Thị T nhờ đến nhà anh Nguyễn Hồng H nhận 50.000.000đ trong thời gian tháng 02/2022. Hà Thị T khai chỉ nhờ người này đến nhà anh H lấy tiền hộ mình, sau đó đã đưa lại toàn bộ cho T, giữa T và người lái xe taxi không được bàn bạc thống nhất gì trong hành vi lừa đảo Chiếm đoạt tài sản của anh H; đồng thời do lai lịch, căn cước của người lái taxi không rõ ràng, không đủ cơ sở xác minh làm rõ, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trong vụ án này, ngoài việc tố cáo Hà Thị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 65.000.000đ, anh Nguyễn Tùng L còn tố cáo Hà Thị T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1 tỷ đồng của anh L, tuy nhiên quá trình điều tra Bị cáo T không thừa nhận và anh L không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Ngày 14/12/2022, anh Nguyễn Tùng L đã có đơn đề nghị không yêu cầu điều tra đối với số tiền 01 tỷ đồng mà Nguyễn Tùng L đã tố cáo Hà Thị T trước đó. Cơ quan điều tra không kết luận về yêu cầu này là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a khoản 4 điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Thị T** phạm tội “**Lừa đảo Chiếm đoạt tài sản**”. Xử phạt bị cáo **Hà Thị T 13 (mười ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Thị T.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch T sung ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, mặt trước đề chữ: “ Bộ công an, Công an tỉnh Hòa Bình. Kính gửi 02 (hai) điện thoại di động của Hà Thị T”. Mặt sau có chữ ký Đại úy Nguyễn Văn B, Hà Thị T, Trần Văn L tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình (*Dấu mờ nhòe không rõ nét*).

(C tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB – GNVC ngày 29/3/2023 giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Hà Thị T phải bồi thường cho anh Nguyễn Hồng H số tiền 1.270.000.000đ (*Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*) và bồi thường cho anh Nguyễn Tùng L số tiền 65.000.000đ (*Sáu mươi năm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 22 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14: Bị cáo Hà Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 52.050.000đ (*Năm mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Trai tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Luật sư, Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS; tổ Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải